

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH ĐỒNG NAI**
Bản án số: 142/2023/HS-ST
Ngày: 02/8/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phước
2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST-HS ngày 21/7/2023, đối với bị cáo:

Hà Hữu H, Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại Nghệ An.

Nơi đăng ký thường trú: xã S, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Nơi sinh sống: phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12.

Con ông Hà Quang T, sinh năm 1957 và bà Đậu Thị H sinh năm 1963.

Vợ Lê Thị T, sinh năm 1994. Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 18/3/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 (bản án số 32). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2010, đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 15/7/2008.

+ Ngày 28/10/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (bản án số 621). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/12/2015, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự vào ngày 25/12/2015.

+ Ngày 23/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (bản án số 97). Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/5/2018, đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 19/12/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2023 và chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện T.

Bị cáo có mặt

Bị hại: Chị **Vũ Thị Bích V**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: khu S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng: Chị **Vũ Thị Thùy D**, sinh năm 1973

Địa chỉ: khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Anh **Võ Thanh P**, sinh năm 1985

Địa chỉ: khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”. Vào khoảng 09 giờ ngày 29/3/2023, người đàn ông tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho bị cáo hẹn gặp tại 01 quán cà phê không tên thuộc thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để cả hai đến tỉnh Đồng Nai trộm cắp tài sản thì bị cáo đồng ý. Đến khoảng 12 giờ 44 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 77C-601.60, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen cam chở S đến 01 khu chợ trên đường Chu Văn An, thuộc khu VH, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, S xuống xe đi bộ quan sát, còn bị cáo điều khiển xe mô tô đi phía sau thì S phát hiện 01 xe mô tô biển số 60C1-87.227, nhãn hiệu Honda Click, màu xanh của chị Vũ Thị Bích V, sinh năm 1978 ngụ tại tổ 6, khu Kim S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa đang dựng trước sạp bán cá của chị Vũ Thị Thùy D, sinh năm 1973 (chị ruột chị V), ngụ tại khu VH, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. S tiếp tục quan sát, còn bị cáo dừng xe phía trên bên đường đối diện sạp bán cá của chị D để cảnh giới. Sau khi quan sát thấy chị V và chị D đang nói chuyện bên trong sạp bán cá, bị cáo lén lút đến gần xe mô tô của chị V, ngồi lên xe nổ máy rồi điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Thấy S lấy được xe, bị cáo điều khiển xe mô tô chạy phía sau để hỗ trợ S ngăn cản người dân đuổi theo. Ngay khi phát hiện bị mất xe, chị V cùng chị D chạy ra hô “cướp cướp” rồi chạy bộ đuổi theo nhưng không được. Cùng lúc này, anh Võ Thanh P, sinh năm 1985 ngụ tại khu VH, thị trấn T đang điều khiển xe mô tô biển số 60Y5-8808 đi đến, nghe thấy nên điều khiển xe mô tô chạy đuổi theo. Khi anh P điều khiển xe mô tô đến đoạn đường phía sau nhà thờ T, anh P hô “cướp, cướp” thì được người dân hỗ trợ chặn xe của S và bị cáo. Bị cáo bị người dân bắt giữ còn S tiếp tục điều khiển xe mô tô của chị V đến bờ suối cuối đường Chu Văn An, S bỏ lại xe mô tô của chị V nhảy xuống suối rồi bỏ chạy thoát. Anh P cùng người dân đưa bị cáo đến trụ sở Công an thị trấn T, lập biên bản phạm tội quả tang rồi chuyển đến Công an huyện T để giải quyết theo thẩm quyền tại trụ sở Công an thị trấn T và công an huyện T, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như

đã nêu trên phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của bị hại và lời khai của người làm chứng.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nài giữa bị cáo và S không bàn bạc thỏa thuận đi trộm cắp tài sản, mục đích bị cáo điều khiển xe mô tô chở S xuống huyện T, tỉnh Đồng Nai để thăm anh họ của S. Khi đến chợ VH, bị cáo dừng xe theo yêu cầu của S để S đi bộ rồi bị cáo thấy S đến gần xe mô tô của chị V nổ máy điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Bị cáo điều khiển xe mô tô chạy theo S vì phản ứng không kịp. Tuy nhiên, căn cứ đoạn trích xuất camera an ninh của khu VH, thị trấn T xác định trong khoảng thời gian từ 12 giờ 44 phút 24 giây đến 12 giờ 46 phút ngày 29/3/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô chở S đến khu chợ trên rồi rẽ vào hẻm 24 trên đường Chu Văn An. Sau đó, S đi bộ từ hẻm 24 quay lại khu chợ trên đường Chu Văn An, còn bị cáo điều khiển xe mô tô đi phía sau. Sau khi đến 01 sạp bán cá gần ngay cạnh sạp bán cá của chị D, S giả vờ đi vào bên trong lấy 01 cái ghế ngồi quan sát, còn bị cáo đi bên phải đường dừng xe phía đối diện sạp cá của chị D quan sát và cảnh giới. Khi S thấy chị V dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 60C1-87.227 phía trước sạp cá của chị D, chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa rồi chị V đi vào bên trong sạp nói chuyện với chị D thì S lén lút đến gần xe mô tô của chị V nổ máy điều khiển xe bỏ chạy. Ngay sau đó, bị cáo điều khiển xe chạy phía sau hỗ trợ S. Người làm chứng anh Nguyễn Thanh P khai quá trình đuổi theo S và bị cáo, thấy bị cáo điều khiển xe mô tô chạy phía sau lạng lách, đánh võng nhằm ngăn anh P đuổi theo. Do đó, việc bị cáo khai nài S và bị cáo không có rủ rờ, bàn bạc và cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị V là không có căn cứ, thể hiện sự quanh co, chối tội.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đối với người đàn ông tên S có hành vi đồng phạm với bị cáo nhưng không rõ nhân thân lai lịch.

Tại kết luận định giá tài sản số 190/KL-ĐGTS ngày 31/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, biển số 60C1-87227 trị giá 25.000.000 đồng

Tại bản Cáo trạng số: 121/CT-VKSLT ngày 23/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Vũ Thị Bích V đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, biển số 60C1-87227 và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh bị cáo cùng người đàn ông tên S thực hiện hành vi phạm tội chuyển kèm hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, biển số 60C1-87227 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị hại – chị Vũ Thị Bích V.

- 01 xe mô tô biển số 77C1-601.60, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen tạm giữ của bị cáo. Bị cáo khai xe mô tô trên do chị Lê Thị Tuyền, sinh năm 1998 (vợ bị cáo) mua của 01 cửa hàng bán xe cũ ở Bình Dương (không xác định được tên cửa hàng, địa chỉ) vào năm 2020. Sau khi chị Tuyền đi xuất khẩu lao động thì bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Quá trình xác minh xác định xe mô tô trên do anh Nguyễn Trúc S, sinh năm 1988 ngụ tại Cự Lễ, Hoài Bảo, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, hiện chưa có kết quả ủy thác điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục tạm giữ điều tra xác minh, xử lý sau.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của bị cáo liên quan đến việc phạm tội đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thống nhất với bản cáo trạng và truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người làm chứng vắng mặt. Xét họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và đại diện Viện kiểm sát đề nghị vẫn tiến hành xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292,293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, các chứng cứ khác được thu thập và quá trình tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở để xác định:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”. Vào lúc 12 giờ 46 phút ngày 29/03/2023, đường Chu Văn An, thuộc khu Phước Hải, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo và 01 người đàn ông tên S (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, biển số 60C1-87227 của chị Vũ Thị Bích V, sinh năm 1978 ngụ tại tổ 6, khu Kim S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai có giá trị 25.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ quả tang.

[4]. Về nhân thân: Có nhân thân xấu.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Gia đình bị cáo có ông nội là ông Hà Lương và bà nội là bà Phạm Thị Lý là người có công với cách mạng nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7]. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh bị cáo cùng người đàn ông tên S thực hiện hành vi phạm tội chuyển kèm hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, biển số 60C1-87227 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị hại Vũ Thị Bích V.

- 01 xe mô tô biển số 77C1-601.60, nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen tạm giữ của bị cáo. Bị cáo khai xe mô tô trên do Lê Thị Tuyền, sinh năm 1998 (vợ bị cáo) mua của 01 cửa hàng bán xe cũ ở Bình Dương (không xác định được tên cửa hàng, địa chỉ) vào năm 2020. Sau khi Tuyền đi xuất khẩu lao động thì bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Quá trình xác minh xác định xe mô tô trên do anh Nguyễn Trú S, sinh năm 1988 ngụ tại Cự Lễ, Hoài Bảo, Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, hiện chưa có kết quả ủy thác điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục tạm giữ điều tra xác minh, xử lý sau nên không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của bị cáo liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[9]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Vũ Thị Bích V đã nhận lại tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Honda Click, biển số 60C1-87227 và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[10]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Hà Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Hà Hữu H 10 (mười) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2023.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/6/2023 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND huyện T;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự huyện T;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an huyện T
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân
toà

Thẩm phán- Chủ toạ phiên

